

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 7 - 2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa công khai xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 221/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn M, sinh ngày 27/8/1989;
Căn cước công dân số: 044089001642 cấp ngày 11/01/2018;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nay địa chỉ mới là: Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lim Thị X, sinh ngày 16/8/1989;
Căn cước công dân số: 040189002274 cấp ngày 07/10/2020;
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nay là Thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số A, J, E K, Wilayah Persekutuan K, Malaysia. Vắng mặt.

3. Thân nhân của chị Lim Thị X: Bà Vi Thị H, sinh năm 1967 (mẹ đẻ chị X); CCCD Số: 040167021247; Địa chỉ: Bản Đ, Q, Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 08/4/2025 và bản tự khai, nguyên đơn anh Hoàng Văn M trình bày:

Anh Hoàng Văn M và chị Lim Thị X yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã H, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 05 tháng 02 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung hạnh phúc với gia đình chồng được một thời gian thì đến năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Cuối năm 2019 vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu ở bên Đài Loan anh vẫn thường xuyên điện thoại thăm hỏi động viên vợ con. Đến năm 2022 chị X làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Malaysia cho đến nay, từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Đến đầu năm 2023 vợ chồng không hề quan tâm và không liên lạc với nhau nữa, đầu tháng 04/2024 anh về lại Việt Nam ở cho đến nay. Nay anh thấy mỗi người ở mỗi nơi, tình cảm vợ chồng đã hết nên anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lim Thị X.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Hoàng Anh K, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018. Hiện con đang ở với anh, nguyện vọng của anh M xin được trực tiếp nuôi con vì hiện chị X đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc con được, anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con, vì vậy mong Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Lim Thị X hiện đang cư trú tại Malaysia tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Lim Thị X. Tại Công văn số 1128/CV-PA08 ngày 05/05/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin chị Lim Thị X đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh rời Việt Nam ngày 21/12/2024 bằng hộ chiếu P03871859 qua sân bay Quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Theo anh Hoàng Văn M cung cấp chị Lim Thị X có địa chỉ cư trú tại: Số A, J, E K, Wilayah Persekutuan K, Malaysia. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản ủy thác gửi đến Đ tại Malaysia các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh Hoàng Văn M với chị Lim Thị X để tổng đạt, thông báo cho bị đơn chị Lim Thị X; đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) và thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của chị Lim Thị X là bà Vi Thị H (mẹ đẻ của chị Lim Thị X) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên cho đến nay chưa nhận được phản hồi nào.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2025 bà Vi Thị H (là mẹ đẻ của chị Lim Thị X) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hai con Lim Thị X và Hoàng Văn M yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là UBND xã H, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 05 tháng 02 năm 2018. Quá trình chung sống và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn của hai con đúng như M đã trình bày. Khi hai con xảy ra mâu thuẫn, gia đình bà cũng đã khuyên bảo hai con suy nghĩ lại nhưng hai con không nghe mà quyết định ly hôn. Hiện nay con gái bà đang làm ăn tại Malaysia, sau khi M đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn gửi đến Tòa án và Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án cho bà, bà đã gọi điện sang cho X, đã thông báo cho X biết M làm đơn xin ly hôn và X đã đồng ý ly hôn. Nay bà thấy mục đích hôn nhân của hai con không thể níu kéo được nữa, hai con mỗi người ở mỗi nơi, tình cảm vợ chồng đã hết nên bà cũng nhất trí theo nguyện vọng của các con, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho các con được ly hôn. Về quan hệ con chung: Vợ chồng M và X có một con chung là Hoàng Anh K sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018. Hiện cháu K đang ở với Mão, nguyện vọng của Mão xin được trực tiếp nuôi con, vì hiện Xoan đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc con được, M không yêu cầu X cấp dưỡng tiền nuôi con. Hiện Xoan đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi cháu nên X và bà cũng nhất trí giao cháu K cho M nuôi dưỡng. Về quan hệ tài sản chung và nợ nần của vợ chồng M và X không có nên M, X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Những văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho bà, bà sẽ chịu trách nhiệm giao lại cho X và thông báo cho X biết. Do bà hiện ở xa điều kiện đi lại khó khăn, nên bà xin xét xử vắng mặt, vì vậy đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 13/05/2025, nguyên đơn anh Hoàng Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giải quyết sớm, vì do đi làm ăn ở xa không thể đến tham gia phiên tòa được, anh Hoàng Văn M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn M, xử cho anh Hoàng Văn M được ly hôn chị Lim Thị X; Về con chung: Giao cháu là Hoàng Anh K, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018 cho anh Hoàng Văn M nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh M không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về án phí, lệ phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Lim Thị X hiện đang cư trú tại nước ngoài (Malaysia). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị (Quảng Bình cũ). Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không nhận được sự phản hồi nào của chị Lim Thị X và thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của bị đơn là bà Vi Thị H (là mẹ đẻ của chị Lim Thị X) để người thân thông báo cho chị X biết nội dung liên quan đến việc anh Hoàng Văn M xin ly hôn chị Lim Thị X theo đúng quy định tại Điều 474 BLTTDS 2015.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đầy đủ Trị thay đổi thời gian xét xử vụ án. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 25/6/2025, nhưng do anh M và chị X vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần 2 nên căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn M và chị Lim Thị X kết hôn UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã H, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 05 tháng 02 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng ở mỗi người mỗi nơi, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh M khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Lim Thị X. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa anh M và chị X không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh M để xử cho anh Hoàng Văn M được ly hôn chị Lim Thị X là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có một con chung là Hoàng Anh K, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018. Hiện con đang ở với anh M, nguyện vọng của anh M xin được trực tiếp nuôi con vì hiện chị X đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc con được, anh M không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, hiện chị X đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc con được, cháu Hoàng A K đang ở với anh M, cuộc sống và việc học hành cháu đã ổn định, cháu K cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Để đảm bảo việc học hành và cuộc sống của cháu

không bị thay đổi, do đó cần chấp nhận ý kiến của anh M, giao cháu Hoàng Anh K cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí, lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Anh Hoàng Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 469, 474, 475, điểm b, c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn M được ly hôn chị Lim Thị X.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2018 cho anh Hoàng Văn M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con anh M không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí: Anh Hoàng Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0005362 ngày 15/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (cũ), nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Anh Hoàng Văn M phải chịu 898.000 đồng tiền lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và 2.250.000 đồng đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) (anh M đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; chị Lim Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 01

tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàn Lão;
- Lưu AV, Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thái Sơn